

Bản án số:15/2020/HNGĐ - ST.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020

“V/vTranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm

Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2019/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 và thông báo mở phiên tòa số: 07/2020/TB – TA ngày 10/4/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1993(có mặt)

Địa chỉ: Khu 15, xã C, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 15, xã C, huyện L, tỉnh P. Anh H hiện đang làm việc tại Đài Loan (vắng mặt)

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu 15, xã C, huyện L, tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh H trình bày: Chị kết hôn với anh H ngày 10/02/2014 tới nay đã có một con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra cãi vã xung đột. Năm 2016, anh H chồng chị đi lao động tại Đài Loan, tình cảm xa cách nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng đã ly thân 04 năm. Nay chị làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 09/6/2014. Khi ly hôn, chị xin được nuôi con và không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị H xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn H hiện nay đang làm việc tại Đài Loan, Tòa án đã tiến hành xác minh nhưng không rõ địa chỉ. Người thân anh Nguyễn Văn H

là bà Đỗ Thị H (là mẹ đẻ anh H) có liên lạc nhưng không biết địa chỉ của anh H ở chỗ nào Đài Loan. Do vậy, Tòa án không thể thực hiện ủy thác tư pháp cho anh H theo quy định.

Phía người làm chứng là bà Đỗ Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh H, mẹ chồng của chị H. Anh H đã đi nước ngoài hai lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 30/8/2019, bà chỉ biết anh H đi Đài Loan còn cụ thể ở chỗ nào thì bà không biết, Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng bà có nhận được và bà có liên lạc với anh H qua điện thoại. Khi chị H làm đơn xin ly hôn anh H, gia đình đã gọi điện cho anh H và thông báo cho anh H biết, anh H có nói với bà nhất trí ly hôn và có nguyện vọng được nuôi cháu N.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án xử cho chị Đỗ Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 09/6/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu N thành niên. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị Thanh H do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo công văn số 903/QLXNC – P5 ngày 20/01/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác định anh Nguyễn Văn H đã xuất nhập cảnh 07 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 30/8/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở về nước. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị H (là mẹ đẻ anh H) có gửi cho Tòa án 01 Giấy ủy quyền nuôi cháu ngày 16/3/2020 đề tên Nguyễn Văn H với nội dung: “Tôi Nguyễn Văn H là bố đẻ của cháu N vì lý do gia đình khó khăn nên tôi phải đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, cho nên bằng giấy này tôi ủy quyền cho mẹ tôi là bà Đỗ Thị H được thay mặt tôi và nhân danh tôi giám hộ cho cháu N và có tất cả các quyền và nghĩa vụ như người giám hộ theo quy định của pháp luật. Hàng tháng tôi sẽ gửi tiền về tài khoản tôi đã lập ở Việt Nam để bà H chi tiêu chăm lo sức khỏe và học tập của cháu”. Tuy nhiên, hội đồng xét xử thấy rằng giấy ủy quyền này

không có giá trị pháp lý vì việc lập không đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

Chị H đề nghị xin ly hôn với anh H và chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh H là ở Khu 15, xã C, huyện L, tỉnh P mà không cung cấp được địa chỉ anh H ở nước ngoài, Tòa án đã thông qua thân nhân của bị đơn là bà Đỗ Thị H (mẹ đẻ anh H) thấy giữa bà H và anh H vẫn liên lạc với nhau nhưng bà H không cung cấp được địa chỉ, tin tức anh H nên cần xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng bà H cũng không cung cấp được địa chỉ anh H nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 10/02/2014 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh P là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống theo chị H thì vợ chồng không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra cãi vã xung đột. Năm 2016, anh H chồng chị có đi Đài Loan, tình cảm xa cách nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng đã ly thân 04 năm. Mặt khác, theo như bà H (mẹ đẻ) anh H thì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H không thể hàn gắn được. Do vậy, có căn cứ để xác định tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H có một con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 09/6/2014. Cháu N hiện nay đang ở tại nhà anh H và do bà Đỗ Thị H chăm sóc cháu, cháu có nguyện vọng được ở với anh H. Phía chị H có nguyện vọng được nuôi cháu N và không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ là tH yêu con, tôn trọng ý kiến của con, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức... Cháu N có nguyện vọng được ở với anh H, nguyện vọng của gia đình bà H vẫn muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N nhưng việc giao cháu N cho ai chăm sóc phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Mặc dù, nguyện vọng của cháu N và gia đình bà H là chính đáng nhưng cũng chỉ là một căn cứ để xem xét. Hiện nay, anh H đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu N. Hơn nữa, chị H là mẹ đẻ cháu N hiện nay đang ở trong nước, có đủ các điều kiện nuôi con, có thời gian gần gũi, chăm sóc, cháu N là con gái còn nhỏ cần chị H chăm sóc hơn. Do vậy, giao con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 09/6/2014 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Đỗ Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2]. *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con*: Giao con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 09/6/2014 cho chị Đỗ Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Khánh N thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc gặp gỡ và thăm nom con chung.

[3]. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Không có, không đề nghị giải quyết.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0004008 ngày 13/12/2019 của Cục thi hành án tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kết từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục thi hành án;
- Đ- ơng sự;
- UBND xã C
- L- u hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền

Số: 01/2020/QĐ-SCBSBA

Phú Thọ, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do có sai sót trong Bản án số: 15/2020/HNGĐ - ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 15, xã C, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 15, xã C, huyện L, tỉnh P. Anh H hiện đang làm việc tại Đài Loan.

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu 15, xã C, huyện L, tỉnh P.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án sơ thẩm số: 15/2020/HNGĐ - ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh P như sau:

Tại dòng thứ 33 từ trên xuống, trang 4 của bản án nêu trên đã ghi: “...trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm...”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “...trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm...”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND T. P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Huyền

